TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
ISSN: 2354 - 1431
http://tckh.daihoctantrao.edu.vn/

INCLUSIVE EDUCATION IN PRESCHOOL IN HO CHI MINH CITY - THE CURRENT TREND AND PERSPECTIVE

Tran Thi Minh Thanh[1], Le Vu Tuong Vy[2]
[1]Hanoi National University of Education, Viet Nam
[2]BinhAn Special Kindergarten, Viet Nam
Email address: thanhttm@hnue.edu.vn
DOI: https://doi.org/10.51453/2354-1431/2022/726

Article info

Received: 5/1/2022
Revised: 28/1/2022
Accepted:5/3/2022

Keywords:

Inclusive education, Children with disability, Preschool, Trend, Acceptance attitude

Abstract:

Inclusive education is a suitable trend and is the global trend now. This article aims to describe the picture of inclusive education for children in preschool in Ho Chi Minh City and to show the perspective in the future. Participants are 72 preschool teachers who attended the online survey and 104 preschoolers attended directly assessment. The result showed that, there are 95% of preschools have children with disability. Over 80% of teachers were trained in teaching children with disabilities. Children with typical development and their parents have different attitudes and behaviors to children with disabilities. Including children with disabilities in preschools will become popular in Vietnam in the near future. So, raising acknowledgement and acceptance of other children and their parents is very important.

TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
ISSN: 2354 - 1431
http://tckh.daihoctantrao.edu.vn/

GIÁO DỤC HÒA NHẬP Ở BẬC MẦM NON TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ VIỄN CẢNH

Trần Thị Minh Thành[1], Lê Vũ Tường Vy[2]
[1] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam
[2] Trường Mầm non Chuyên biệt Bình An, Việt Nam
Địa chỉ email: thanhttm@hnue.edu.vn
DOI: https://doi.org/10.51453/2354-1431/2022/726

Thông tin bài báo

Ngày nhận bài:5/1/2022

Ngày chỉnh sửa: 28/1/2022

Ngày duyệt đăng:5/3/2022

Từ khóa:

Giáo dục hòa nhập, trẻ khuyết tật, mầm non, xu hướng, thái độ chấp nhận

Tóm tắt:

Giáo dục hòa nhập là một xu hướng tất yếu và hiện đang là xu hướng của giáo dục toàn cầu. Bài báo nhằm mô tả thực trạng giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ở bậc mầm non tại thành phố Hồ Chí Minh và đưa ra dự đoán và khuyến nghị cần thiết. 72 giáo viên đã tham gia trả lời phiếu qua cuộc khảo sát online và 104 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi được đánh giá trực tiếp bằng thang đo thái độ chấp nhận. Kết quả nghiên cứu cho thấy trong 5 năm gần đây có đến 95% các cơ sở mầm non tiếp nhận trẻ khuyết tật học hòa nhập. Hơn 80% giáo viên đã được tập huấn, bồi dưỡng về giáo dục trẻ khuyết tật. Trẻ em không khuyết tật và phụ huynh của trẻ có những phản ứng khác nhau đối với trẻ khuyết tật. Để đảm bảo mục tiêu giáo dục hòa nhập, những khuyến nghị đã được đưa ra.

1. Mở đầu

Giáo dục là quyền của tất cả mọi người đã là một tuyên bố và là một mục tiêu toàn cầu từ hơn nửa thế kỉ trước. Trong đó đảm bảo tất cả mọi người không phân biệt giới tính, tôn giáo, kinh tế, khuyết tật hay không… đều có cơ hội tìm kiếm và hưởng lợi từ giáo dục cơ bản. Trẻ khuyết tật là những trẻ em có những khiếm khuyết về cấu trúc hoặc chức năng khiến trẻ gặp khó khăn đáng kể trong sinh hoạt hàng ngày và học tập. Theo báo cáo kết quả điều tra của Tổng cục thống kê năm 2021, trẻ khuyết tật ở Việt Nam chiếm 1,7% (khoảng 1,5 triệu). Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2020 có khoảng 6.172 trẻ em từ 0-6 tuổi có khuyết tật. Chính phủ Việt Nam đã cố gắng xây dựng các chính sách để đảm bảo quyền bình đẳng trong giáo dục cho tất cả mọi người, trong đó phương thức giáo dục hòa nhập được phát triển ở tất cả các chương trình giáo dục chính thức. Trên cơ sở các cam kết quốc tế về giáo dục người khuyết tật, trong 3 thập niên gần đây, chính phủ Việt Nam đã ban hành hàng loạt các văn bản quy phạm pháp luật về việc thực hiện chính sách giáo dục người khuyết tật, đặc biệt là các chính sách được ban hành sau khi Luật người khuyết tật ra đời năm 2010. Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 1100/ QĐ-TTg ngày 21/6/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện công ước của Liên hợp quốc về Quyền người khuyết tật [1]. Trên cơ sở đó, Bộ Giáo dục và đào tạo đã ban hành các văn bản quan trọng về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật như: Thông tư 03/2018/ TT-BGDĐT về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật [2]; Quyết định số 338/ QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018 ban hành Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục [3]. Trong đó xác định giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục cơ bản hiện nay. Gần đây, tại cuộc họp cấp cao liên chính phủ các nước khu vực châu Á – Thái Bình Dương, Việt nam đã cùng các nước khác trong khu vực đã thông qua Tuyên bố cấp bộ trưởng

về thập kỉ của người khuyết tật châu Á – Thái Bình Dương (2013-2022) và chiến lược Incheon "Hiện thực hóa quyền" cho người khuyết tật ở khu vực.[4]

Bằng những nỗ lực trong thời gian qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong việc xây dựng và thực thi chính sách pháp luật đảm bảo quyền của người khuyết tật, trong đó quyền được hưởng các dịch vụ giáo dục. Theo báo cáo giám sát giáo dục toàn cầu 2020 của tổ chức UNESCO, Việt Nam là một trong số ít nước có 100% trẻ em 5 tuổi đi mầm non [5]. Có thể nói việc thực hiện giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ở mầm non của nước ta đạt được những thành quả nhất định xong cũng còn nhiều khó khăn và thách thức. Trong những năm gần đây có khá nhiều nghiên cứu về tình hình giáo dục hòa nhập nói chung và ở bậc mầm non nói riêng được công bố. Một số nhà quản lí và giáo dục đã quan tâm đến chính sách, các dịch vụ hỗ trợ giáo dục hòa nhập như Nguyễn Xuân Hải [6], Nguyễn Đức Hữu [7], Nguyễn Văn Thuận [8]. Một số tác giả khác nghiên cứu các vấn đề của giáo dục hòa nhập tại địa phương như thực trạng giáo dục hòa nhập tại Sơn La [9]; những khó khăn mà giáo viên mầm non gặp phải khi tổ chức các hoạt động trong lớp hòa nhập tại Nha Trang [10]; những vấn đề trong khi thực hiện giáo dục hòa nhập tại thành phố Cần Thơ [11]. Trong vòng 10 năm qua, đã có gần 100 bài báo viết về các biện pháp và các dịch vụ hỗ trợ trẻ khuyết tật ở các dạng tật trong trường mầm non được đăng tải trên các tạp chí khoa học trong nước như tạp chí khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Tạp chí khoa học giáo dục, Tạp chí giáo dục, và một số tạp chí khoa học của các trường đại học.

Nhìn chung các nghiên cứu đi trước mới tập trung vào một vài khía cạnh trong thực trạng giáo dục hòa nhập ở bậc mầm non mà chưa có nghiên cứu nào miêu tả bức tranh tổng thể về vấn đề này tại thành phố Hồ Chí Minh. Qua việc phân tích các báo cáo và nghiên cứu thực trạng, bài báo nhằm chỉ ra xu hướng hiện tại và đưa ra những dự báo về giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở bậc mầm non trong tương lai.

2. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng tham gia: - 72 giáo viên mầm non đang dạy tại 10 cơ sở giáo dục mầm non trong nội thành thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, 15 người dưới 25 tuổi (20,8%), 12 người trong độ tuổi 25-30 tuổi (16,7%), 27 người trong độ tuổi 30-40 tuổi (37,5%) và 18 người trên 40 tuổi (25%).

- 104 trẻ 5-6 tuổi không khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non.

Công cụ khảo sát:

- Phiếu khảo sát giáo viên online: Nội dung phiếu hỏi bao gồm tình hình trẻ khuyết tật đi đến trường mầm non trong 5 năm gần đây; các dạng khuyết tật tham gia học hòa nhập, phản ứng của trẻ không khuyết tật và phụ huynh đối với trẻ khuyết tật, những hoạt động của giáo viên và nhà trường để hỗ trợ trẻ khuyết tật hòa nhập.

- Thang đánh giá thái độ chấp nhận của trẻ không khuyết tật đối với trẻ khuyết tật. Thang đo thái độ chấp nhận của trẻ mẫu giáo được điều chỉnh từ bản đầu tiên - The Acceptance Scale for Kindergarten (ASK) - được xây dựng bởi Paddy C. Favazza và Samuel L. Odom (1996) [12]. Thang đo được thực hiện bằng cách hỏi trực tiếp từng trẻ. Thang đo gồm 2 phần: phần 1 - nhận thức của trẻ về khuyết tật; phần 2 gồm 18 câu hỏi để đánh giá thái độ chấp nhận của trẻ.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Tình hình trẻ khuyết tật học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục mầm non

Trong 5 năm gần đây, trẻ khuyết tật đến trường mầm non tương đối ổn định. Có 98,6% ý kiến trả lời rằng năm năm gần đây trường của họ đều có trẻ khuyết tật đến học.

Các dạng trẻ khuyết tật đi học mầm non rất đa dạng, được thể hiện ở bảng sau đây:

Bảng 1. Trẻ khuyết tật đến trường mầm non

TT	Các dạng khuyết tật	Số ý kiến	Tỉ lệ (%)
1	Tăng động giảm chú ý	64	88,9
2	Rối loạn ngôn ngữ	62	86,1
3	Rối loạn phổ tự kỉ	51	70,8
4	Khuyết tật trí tuệ	32	44,4
5	Khiếm thính	22	30,6
6	Khuyết tật vận động	18	25,0
7	Khiếm thị	2	2,8

Bảng trên cho thấy, hiện nay có nhiều dạng khuyết tật khác nhau đi học mầm non, nhưng nhiều nhất vẫn là trẻ tăng động giảm chú ý, sau đó là rối loạn ngôn ngữ, rối loạn phổ tự kỉ, khuyết tật trí tuệ. Những dạng khuyết tật thể chất như khuyết tật vận động, khiếm thính, khiếm thị thì ít gặp hơn. Điều này hoàn toàn phù hợp vì theo số liệu điều tra của UNICEF (2017) thì tỉ lệ trẻ khuyết tật tinh thần cao hơn nhiều so với trẻ có khuyết tật về thể chất. Ngoài ra, trẻ khiếm thính và khiếm thị thường được học tại các trường chuyên biệt vì trẻ cần được rèn các kĩ năng đặc thù như ngôn ngữ kí hiệu hay chữ nổi trước khi học hòa nhập ở trường phổ thông.[13]

Theo đánh giá của các giáo viên, đa số trẻ khuyết tật đều có nhiều khó khăn về nhận thức, hành vi, tập trung chú ý, chơi cùng bạn, giao tiếp và kĩ năng tự phục vụ.

Như vậy, nhu cầu học tập trong lớp mầm non bây giờ rất đa dạng, đòi hỏi giáo viên phải có hiểu biết, có kinh nghiệm và kĩ năng sư phạm tốt. Do đó trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục trong lớp mầm non hòa nhập, giáo viên đã gặp nhiều khó khăn.

** Những khó khăn mà giáo viên gặp phải*

Những khó khăn của giáo viên được phân thành năm mức độ: từ mức rất khó khăn (5 điểm) đến mức không khó khăn (1điểm). Các phương án trả lời được tính điểm trung bình và sắp xếp thứ bậc. Biểu đồ sau thể hiện những khó khăn mà giáo viên gặp phải trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong lớp.

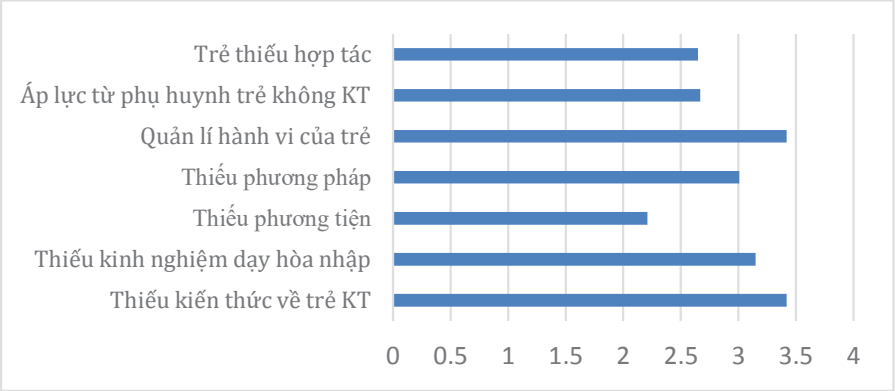

Biểu đồ 1. Những khó khăn mà giáo viên gặp phải

Qua khảo sát cho thấy, nhiều giáo viên nhận định rằng họ gặp nhiều khó khăn khi dạy trẻ khuyết tật trong lớp hòa nhập. Trong đó, những khó khăn do thiếu kiến thức về trẻ khuyết tật và quản lí hành vi của trẻ trong lớp được đánh giá cao nhất. Đa số giáo viên mầm non thiếu kiến thức chuyên sâu về trẻ khuyết tật và kĩ năng quản lí lớp học, quản lí hành vi trong lớp hòa nhập. Những trẻ khuyết tật về tinh thần như tăng động giảm chú ý, rối loạn phổ tự kỉ, khuyết tật trí tuệ do có những tổn thương não bộ nên thường kèm theo nhiều vấn đề về hành vi. Những vấn vấn đề về hành vi của trẻ khuyết tật nếu không được hỗ trợ từ các chuyên gia giáo dục đặc biệt hoặc chuyên gia quản lí hành vi thì rất khó giải quyết. Trên thực tế, không phải trường nào cũng có phòng cá nhân và giáo viên giáo dục đặc biệt để hỗ trợ trẻ khuyết tật học hoà nhập, nhiều giáo viên mầm non chưa được tập huấn hoặc bổ trợ các kiến thức liên quan đến giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, vì vậy gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình giáo dục trẻ.

Những khó khăn khác có câu trả lời đồng ý tương đối cao đó là thiếu kinh nghiệm và phương pháp dạy học hòa nhập. Do thiếu hụt về kiến thức chuyên môn nên việc sử dụng các phương pháp để hỗ trợ trẻ khuyết tật còn nhiều hạn chế. Những vấn đề từ trẻ không khuyết tật và phụ huynh của những trẻ này cũng gây một số khó khăn cho giáo viên nhưng không phải là vấn đề giáo viên lo ngại.

Như vậy, có thể thấy trong năm năm gần đây, trẻ khuyết tật đến trường mầm non khá ổn định. Những dạng khuyết tật về tinh thần chiếm ưu thế so với dạng khuyết tật về thể chất. Giáo viên gặp nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó thiếu kiến thức, kĩ năng là khó khăn nổi trội. Một số nghiên cứu trước đây của Phí Thị Thu Huyền (2019) [10], Cao Xuân Mỹ và cộng sự (2019) [11] cũng chỉ ra những khó khăn tương tự.

3.2. Biểu hiện của trẻ khuyết tật và không khuyết tật trong lớp

3.2.1. Biểu hiện của trẻ khuyết tật

Bảng 2. Biểu hiện của trẻ khuyết tật trong lớp hòa nhập

TT	Các biểu hiện	Số ý kiến	Tỉ lệ
1	Tự tin	6	8,3
2	Thoải mái, vui vẻ	17	23,6
3	Tham gia tích cực các hoạt động	9	12,5
4	Chơi cùng các bạn	11	15,3

5	Chơi một mình	58	80,6
6	Không tham gia hoạt động trong lớp	55	76,4
7	Thường xuyên nghỉ học	9	12,5
8	Khác	2	2,8

Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số các giáo viên nhận thấy trẻ khuyết tật thường chơi một mình (80,6%) và không tham gia vào các hoạt động trong lớp cùng các bạn (76,5%), một số trẻ thì thường xuyên không đến lớp (12,5%). Cũng có ý kiến cho rằng một số trẻ khuyết tật có cảm giác tự tin, thoải mái, vui vẻ và tham gia tích cực vào hoạt động. Tuy nhiên số trẻ như vậy không nhiều và không thường xuyên. Thái độ của các bạn trong lớp ảnh hưởng đến sự thoải mái, tự tin của trẻ khuyết tật. Khảo sát cho thấy một tỉ lệ không nhỏ trẻ không khuyết tật có thái độ tiêu cực đối với bạn trẻ khuyết tật, điều đó lí giải cho tỉ lệ trẻ khuyết tật "thường chơi một mình" và "không tham gia vào các hoạt động chung cùng các bạn" hay việc một số trẻ "thường xuyên nghỉ học" khá cao ở trên.

3.2.2. Thái độ của trẻ không khuyết tật

Cảm giác thoải mái, vui vẻ, tự tin của trẻ khuyết tật trong lớp hòa nhập chịu ảnh hưởng rất nhiều từ thái độ của bạn bè trong lớp. Nghiên cứu thấy rằng một số trẻ không khuyết tật có cảm giác ghê sợ hoặc có thái độ kì thị đối với bạn khuyết tật, bên cạnh đó có nhiều trẻ có ý thức giúp đỡ bạn. Bảng dưới đây thể hiện ý kiến của giáo viên về thái độ của trẻ không khuyết tật đối với bạn khuyết tật.

Bảng 3. Biểu hiện của trẻ không khuyết tật

TT	Biểu hiện	Số ý kiến	Tỉ lệ
1	Giúp đỡ bạn	43	59,7
2	Thường xuyên chơi cùng	40	55,6
3	Ghê sợ	3	4,2
4	Xa lánh	4	5,6
5	Chê bai, dè bỉu	2	2,8
6	Trêu chọc bạn	11	15,3
7	Từ chối chơi cùng	19	26,4
8	Từ chối giúp đỡ bạn	7	9,7
9	Không quan tâm	24	33,7

Bảng trên cho thấy khoảng hơn một nửa ý kiến cho rằng trẻ em trong lớp thường xuyên chơi và giúp đỡ bạn khuyết tật, một số ít cho rằng trẻ có biểu hiện ghê sợ, xa lánh, chê bai bạn. 15,3% giáo viên thấy trẻ trong lớp trêu chọc bạn khuyết tật, 26,4% thấy trẻ từ chối chơi cùng, 9,7% nhận thấy trẻ từ chối giúp đỡ bạn và có đến 33,7% cho rằng trẻ không quan tâm trong lớp có bạn khuyết tật hay không.

Kết quả phân tích từ việc sử dụng thang đo thái độ chấp nhận của trẻ mẫu giáo trên 104 bé 5-6 tuổi có sự phát triển bình thường cũng cho thấy sự tương đồng. Trong số 104 bé tham gia phỏng vấn khoảng 10% biết bạn khiếm thính, 30% bé từng gặp bạn khiếm thị, 30% biết bạn có vấn đề về ngôn ngữ, lời nói, 50% biết bạn rối loạn tự kỉ, 60% biết bạn tăng động giảm chú ý và 50% biết bạn khuyết tật vận động. Đặc biệt là có hơn 50% trẻ muốn làm bạn với trẻ khuyết tật, 10% phân vân, số còn lại trả lời không muốn. Và chỉ có 35,6% trẻ trả lời sẽ dành thời gian chơi với bạn khuyết tật.

Như vậy, khảo sát trên giáo viên và trên trẻ đều cho thấy số trẻ muốn chơi và không muốn chơi với bạn khuyết tật là ngang nhau. Trong đó một số trẻ có biểu hiện ghê sợ, xa lánh hoặc tỏ vẻ kì thị với trẻ khuyết tật. Kết quả này cũng tương đồng với các nghiên cứu ở nước ngoài. Odom và cộng sự (2006) đã cũng chỉ ra rằng trẻ em khuyết tật thường bị các bạn loại ra khỏi cuộc chơi [14]. Diamond và Hong (2010) đã phát hiện ra rằng trẻ mầm non thích chơi với trẻ không khuyết tật hơn là với bạn có khuyết tật [15].

Các nghiên cứu trên thế giới đều đưa ra những khuyến cáo mạnh mẽ về việc giáo dục nâng cao nhận thức và thái độ chấp nhận trẻ khuyết tật cho trẻ em mầm non. Bởi đây chính là điều kiện quan trọng và cần thiết để thúc đẩy quá trình giáo dục hòa nhập thành công.

3.3. Thái độ và việc làm của người lớn

3.3.1. Thái độ của phụ huynh trẻ không khuyết tật

Bảng 4. Thái độ của phụ huynh

TT	Thái độ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Không đồng ý cho con chơi cùng bạn KT	5	6,9
2	Đề nghị giáo viên chuyển chỗ/ chuyển lớp cho con	7	9,7
3	Đồng ý cho con chơi/ học cùng bạn KT	40	55,6
4	Không quan tâm/ không tỏ thái độ	46	63,9

Khảo sát cho thấy một số ít phụ huynh của trẻ không khuyết tật không đồng ý cho con chơi cùng bạn khuyết tật (6,9%), một số khác thì đề nghị giáo viên chuyển chỗ hoặc chuyển lớp cho con (9,7%). Tuy nhiên có khoảng 64% ý kiến cho rằng các phụ huynh không quan tâm hoặc không tỏ thái độ gì khi có trẻ khuyết tật học cùng lớp với con mình. 55,6% ý kiến cho rằng phụ huynh đồng ý hoặc khuyến khích con chơi với bạn khuyết tật.

Như vậy, hơn một nửa cho rằng phụ huynh của trẻ phát triển bình thường đồng ý cho con học cùng trẻ khuyết tật. Đây cũng là một điểm đáng ghi nhận trong quá trình thực hiện giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Tuy nhiên, rõ ràng là việc nhiều phụ huynh không quan tâm đến giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật không phải là tín hiệu đáng mừng. Trẻ em chịu ảnh hưởng rất nhiều từ thái độ và hành vi của cha mẹ và người lớn xung quanh. Điều này cũng giúp lí giải cho những biểu hiện của trẻ phát triển bình thường đối với trẻ khuyết tật đã nêu ở trên.

3.3.2. Biện pháp của giáo viên

Theo khảo sát thì 88,9% giáo viên được hỏi đã được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về giáo dục hòa nhập. Việc tham gia các lớp tập huấn giúp giáo viên có hiểu biết cơ bản về trẻ khuyết tật và cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục trong lớp hòa nhập.

87,5% giáo viên trả lời rằng nhà trường và giáo viên đã có những hoạt động nâng cao nhận thức về trẻ khuyết tật và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Trong đó, các giáo viên đã thực hiện những việc sau:

1) Nhóm các việc làm tác động vào trẻ em không khuyết tật

- Khuyến khích các bé phát triển bình thường cùng rủ bạn khuyết tật chơi, học

- Chuẩn bị tâm thế cho các bạn trong lớp, thường xuyên nhắc nhở động viên khuyến khích hành vi đúng cho trẻ để trẻ có thái độ đúng và tích cực với trẻ khuyết tật

- Tổ chức hoạt động nhóm chơi và học cho trẻ khuyết tật và trẻ không khuyết tật

- Khuyên trẻ giúp bạn

- Kể chuyện về bạn khuyết tật

- Khuyến khích các bạn cùng lớp giúp bạn khuyết tật

- Kể chuyện hoặc nêu tính cách của bạn khuyết tật cho trẻ

- Khuyến khích các học sinh khác chơi với trẻ khuyết tật, thường xuyên để ý đến các em đó, nhắc nhở các bé cùng tham gia học với các học sinh thường.

2) Nhóm các biện pháp hỗ trợ trẻ khuyết tật

- Cho trẻ khuyết tật tham gia vào tất cả các hoạt động của lớp như: chơi, vẽ, ghép hình, xây dựng,..

- Điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với trẻ, giúp trẻ hiểu

- Dành những thời gian hoạt động cá nhân để hỗ trợ các kĩ năng cho trẻ khuyết tật, giúp con sử dụng những kĩ năng đã học được hòa nhập và chơi cùng các trẻ khác

- Tạo nhóm bạn cho trẻ

- Tương tác - trò chuyện - hướng dẫn các bé chơi một số trò chơi nhỏ

- Cho ngồi riêng làm bài tập phù hợp với khả năng của trẻ, nâng cao kỹ năng chơi từng ngày

- Dành thời gian hướng dẫn riêng cho trẻ

- Trao đổi thường xuyên với phụ huynh

- Làm đồ chơi cho trẻ, tạo các hoạt động theo sở thích của trẻ

- Có những bài tập thực hành, luyện tập riêng cho trẻ.

- Hỗ trợ trẻ chơi, học cùng các bạn

- Hỗ trợ trẻ trong giờ chơi, giờ học, giờ ăn

3) Nhóm các biện pháp xây dựng môi trường hòa nhập

- Tổ chức trò chơi vận động theo nhóm, không để trẻ chơi một mình

- Tìm hiểu về cách bố trí lớp phù hợp với môi trường hòa nhập.

- Tạo góc học tập riêng cho trẻ

- Phối hợp với phụ huynh, giáo viên dạy tiết cá nhân, giáo viên các lớp khác để giúp đỡ trẻ khi cần thiết

- Tạo môi trường thân thiện thoải mái cho trẻ, giúp trẻ giao tiếp tốt hơn cùng bạn.

Như vậy, qua khảo sát cho thấy các giáo viên mầm non rất quan tâm và có những biện pháp hỗ trợ trẻ khuyết tật hòa nhập vào môi trường mầm non. Tuy nhiên, để đáp ứng được nhu cầu đa dạng của lớp học và nhu cầu giáo dục đặc biệt của trẻ khuyết tật, giáo viên cần được trang bị những kiến thức và kĩ năng chuyên sâu hơn hoặc phải có sự hỗ trợ của các chuyên gia giáo dục đặc biệt.

4. Kết luận

Giáo dục hòa nhập là một xu hướng tất yếu và điều đó được thể hiện rõ ở việc số lượng trẻ khuyết tật được học tập ở trường mầm non khá phổ biến hiện nay. Các nhà trường và giáo viên đã quan tâm và có những chuẩn bị cơ bản để tiếp nhận trẻ em khuyết tật đến trường. Mặc dù vậy, trên thực tế vấn đề hòa nhập trẻ khuyết tật trong trường mầm non vẫn là một thách thức lớn bởi những lý do sau. Một là, trẻ khuyết tật thường không tham gia vào các hoạt động trong lớp, nhiều trẻ thường không nhận biết và không quan tâm tới bạn khuyết tật. Hai là, giáo viên mầm non thiếu các kiến thức, kĩ năng chuyên sâu về giáo dục trẻ khuyết tật. Để đáp ứng nhu cầu đa dạng trong lớp, đảm bảo trẻ khuyết tật được hưởng lợi từ giáo dục hòa nhập, giáo viên mầm non bên cạnh việc học tập, bồi dưỡng thường xuyên, cần nhận được sự hỗ trợ từ các chuyên gia giáo dục đặc biệt, các nhà quản lí, các phụ huynh. Thái độ chấp nhận trẻ khuyết tật trong lớp cũng là một yếu tố quan trọng tạo nên sự thành công của giáo dục hòa nhập. Thành phố Hồ Chí Minh là một thành phố lớn nhất Việt Nam về dân số và quy mô đô thị hóa. Số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập sẽ ngày càng tăng trong thời gian tới vì vậy sự chuẩn bị nguồn lực cho giáo dục hòa nhập là rất cần thiết. Lãnh đạo thành phố cần có những chỉ đạo thiết thực để tạo được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng xã hội, ban ngành, đặc biệt là sự phối hợp giữa các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và các trường mầm non để đạt được mục tiêu giáo dục hòa nhập.

Lời cám ơn

Xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp tham gia nghiên cứu của lãnh đạo và giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh: Trường mầm non 1, Trường mầm non 8, trường mầm non Sương Mai, trường mầm non Mặt trời nhỏ, nhóm trẻ Bắc Hải, trường mầm non Kid's club, trường mầm non Ngọc Quỳnh, trường mẫu giáo Mai Anh, nhóm trẻ Phong Lan, trường mầm non Lan Anh.

REFERENCES

[1] Decision No. 1100/QD-TTg dated June 21, 2016, approves the Plan of Implementation of the United Nations Convention on the Rights of Persons with Disabilities.

[2] Minister of Education and Training, 2018. Circular 03/2018/TT-BGDDT on inclusive education for children with disabilities.

[3] Minister of Education and Training, 2018. Decision No. 338/QD-BGDĐT dated January 30, 2018, of the Minister of Education and Training promulgating the sector's plan on education for people with disabilities in the 2018-2020 period Education, Hanoi.

[4] The Incheon Strategy aims to "Realize the rights of people with disabilities in the Asia-Pacific region", 2013. Ministry of Labor, War invalids and Social Affairs, Hanoi.

[5] *UNESCO (2020), Global report on education surveillance: Inclusion and education. All means all. Downloaded on 6/3/2022.* Global Education Monitoring Report 2020 - Inclusion and education - All means all [VI Summary].pdf

[6] Hai N.X (2019). Sustainable development and sustainable development model of inclusive education for people with disabilities in Vietnam. Scientific Journal of Hanoi University of Education, Vol64(9AB), pp.55-65.

[7] Huu N.D (2017). Policy on the education of people with disabilities in Vietnam. Scientific Journal, Hanoi University of Education, Vol62(9AB), pp.23-30.

[8] Thuan N.V (2018), Rights-based approach policy system for children with disabilities in Israel. Scientific Journal of Hanoi University of Education, Vol63(9AB), pp.209-218.

[9] Hanh N.T, Quang P.V và Hoa H. T. M (2019). Inclusive education for people with disabilities in Son La province – issues raised. Scientific Journal of Hanoi University of Education, Vol64(9AB), pp.280-286.

[10] Huyen P. T. T (2019). Difficulties of preschool teachers in caring for and educating children with hyperactivity in concentration on some inclusive preschools in Nha Trang city - current trend and solutions. Scientific Journal of Hanoi University of Education, Vol64(9AB), pp.185-192.

[11] My C. X, Oanh H. T. H và Ha N. T. N (2019). Some recommendations of the implementation of inclusive education of preschool and primary school teachers in Can Tho city. Scientific Journal of Hanoi National University of Education, Vol64(9AB), pp.310-316.

[12] Paddy C. Favazza, Samuel C. Odom (1996). Use of Acceptance Scale to measure attitude to Kindergarten – Age Children. *Journal of Early Intervention,* Vol.20 N0.3 232-249.

[13] UNICEF (2018). Children with disabilities in Vietnam: Results of the Vietnam Disability Survey 2016-2017. Download from https://www.unicef.org/vietnam/sites/unicef.org.vietnam/files/2019-01/Children%20with%20disabilities%20survey%20vn.pdf

[14] Odom, S. L., Zercher, C., Li, S., Marquart, J. M., Sandall, S., & Brown, W. H. (2006). Social acceptance and rejection of preschool children with disabilities: A mixed-method analysis. Journal of Educational Psychology, 98, 807-823.

[15] Diamond, K. E., & Hong, S.Y. (2010). Young children's decisions to include peers with disabilities in play. Journal of Early Intervention, 32, 163-177.